

VẤN ĐỀ TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC TRONG XUNG ĐỘT Ở MIỀN NAM THÁI LAN

NGUYỄN HỮU TUẤN^(*)

Do khủng hoảng về kinh tế năm 1997 cùng với những xu hướng hiện nay trên thế giới, thế lực dân tộc và tôn giáo cực đoan hoạt động sôi động ở nhiều khu vực, trở thành vấn đề nan giải đe dọa an ninh nhiều quốc gia. Tại Đông Nam Á, vấn đề tôn giáo và dân tộc lại càng đúng bởi sự phức tạp và nhạy cảm của vấn đề này. Không có quốc gia nào tại Đông Nam Á lại không phải đối phó với vấn đề tôn giáo và dân tộc dưới hình thức này hoặc hình thức khác. Việc duy trì sự ổn định chính trị - xã hội, tạo thuận lợi cho hợp tác khu vực luôn là một thách thức.

Phong trào li khai Islam giáo tại các tỉnh miền Nam Thái Lan như Pattani, Yala và Narathivat giáp với Malaysia đã tồn tại hơn 100 năm. Từ những năm 80 thế kỷ XX đến nay, với những chính sách cứng rắn và mềm dẻo của Chính phủ Thái Lan, các tổ chức li khai dần dần lắng dịu. Nhưng đến nay, Islam giáo ở miền Nam Thái Lan vẫn ít được thừa nhận. Việc Chính phủ Thái Lan ồ ạt phái quân tới miền Nam, đồng thời đưa quân tới Iraq ủng hộ liên minh Anh - Mỹ, càng khiến những người Islam giáo ở miền Nam bất mãn. Trong gần ba năm vừa qua, các hoạt động khủng bố liên tiếp nổ ra ở 3 tỉnh miền Nam, liên tục xảy ra các

sự kiện gây hoả hoạn, tấn công bằng súng, nổ bom khiến hàng trăm người thiệt mạng. Trước cục diện như vậy, cựu Thủ tướng Thaksin đã cứng rắn “lấy bạo lực chống lại bạo lực”, khiến sự đối lập ngày càng căng thẳng hơn.

Làm thế nào để kiểm soát tình hình, làm dịu mối quan hệ giữa Chính phủ Thái Lan với dân chúng miền Nam. Đây là những thử thách khó khăn đối với chính quyền. Bài viết này sẽ khái quát đôi nét về Islam giáo ở miền Nam Thái Lan và thực trạng của phong trào nổi dậy theo xu hướng li khai tại khu vực này, về chính sách của Nhà nước Thái Lan, từ đó đưa ra một số nhận xét cho vấn đề.

1. Vài nét về Islam giáo miền Nam Thái Lan

Người Islam giáo ở Thái Lan có khoảng 2,3 triệu người trong một quốc gia có 64 triệu dân. Tín đồ Islam giáo Thái Lan được chia thành nhóm người Mã Lai Islam giáo và người Islam giáo thuộc các dân tộc khác không phải Mã Lai. Điều đáng lưu ý là những người Islam giáo phi Mã Lai (khoảng nửa triệu tín đồ tập trung tại khu vực Bangkok) là cộng đồng hoà nhập tốt nhất. Họ chính thức được xem là người Thái Islam giáo,

*. Ban Tôn giáo Chính phủ

đã được “Thái hoá” khá sâu sắc, bởi vì họ nói tiếng Thái, hoà nhập vào khung cảnh văn hoá Thái. Ngược lại, cộng đồng người Islam giáo ở miền Nam kém hoà nhập hơn nhiều. Họ rất gắn bó và duy trì những mối liên hệ khá thân thiết với người Islam giáo chiếm đa số ở Liên bang Malaysia láng giềng.

Ở miền Nam Thái Lan, người Islam giáo Mã Lai (chiếm 70 - 80% Islam giáo cả nước) sống tập trung ở 4 tỉnh: Pattani, Narathivat, Yala và Satun. Lãnh thổ có nhiều người miền Nam theo đạo Islam sinh sống này gần tương ứng với tiểu vương quốc Islam giáo Pattani trước kia (đã được sáp nhập vào Thái Lan hồi đầu thế kỉ XX, khi đó gọi là Xiêm theo một thoả thuận với Anh). Từ nhiều thập kỉ qua, những người Thái Lan, phần lớn theo đạo Phật đã dần dần thiết lập ở đó chính quyền, ngôn ngữ và các trường học. Mặc dù thuộc về đất nước Thái Lan do đạo Phật chi phối, nhưng cư dân của các tỉnh miền Nam lại có chung những đặc tính về lịch sử, văn hoá và ngôn ngữ với những người Islam giáo Mã Lai khác ở quần đảo Malaysia. Đặc tính riêng biệt này của họ cho đến nay là một nguyên nhân gây căng thẳng với đặc tính dân tộc Thái Lan.

Pattani là một trung tâm nghiên cứu đạo Islam khu vực trong thế kỉ XIX. Những sinh viên Islam giáo từ khắp khu vực Đông Nam Á thường theo học tại trường Islam giáo trong tỉnh này trước khi tới Trung Đông để tiếp tục tu nghiệp về Islam giáo. Người Islam giáo Pattani cũng là những người làm công tác đào tạo nổi tiếng tại các thể chế Islam giáo quan trọng trong thế giới Ả-rập. Các học giả từ Pattani và những thầy giáo dạy tôn giáo ở đây cũng là những người đã có công dịch những lời chú giải tôn giáo và bài

thuyết pháp từ tiếng Ả-rập sang tiếng Jawi và tiếng Mã Lai. Nhận thức của cộng đồng người Islam giáo Mã Lai ở đây cho đến nay được nuôi dưỡng và hỗ trợ bởi hệ thống giáo dục Islam giáo đã tồn tại ở miền Nam Thái Lan từ hơn một thế kỉ. Hệ thống giáo dục này được xây dựng xung quanh các trường *Pondok* (trường Islam giáo).

Các tín đồ Islam giáo Thái Lan phần lớn đều theo giáo phái Sunnit (phái chính thống), một số thuộc trường phái khác. Cũng như đặc trưng của Islam giáo Đông Nam Á, dễ dàng nhận thấy rằng, Islam giáo ở đây tiếp thu và hoà nhập một số yếu tố dân gian. Ở các tỉnh miền Nam Thái Lan, trong nhiều làng xã, người ta thấy các nghi lễ Islam giáo truyền thống kết hợp hài hoà với các nghi lễ thần linh của người Mã Lai.

Cộng đồng Islam giáo người Mã Lai có nhiều người là lãnh đạo của các Hội đồng cấp tỉnh về các vấn đề Islam giáo, tham gia Hội đồng tối cao của cộng đồng Islam giáo Trung ương Thái Lan. Đồng thời, họ cũng trở thành cố vấn của chính phủ về những vấn đề Islam giáo và người Islam giáo ở Thái Lan. Những chức sắc Islam giáo ở Thái Lan, cũng như các cộng đồng Islam giáo khác ở Đông Nam Á, có uy tín rất lớn đối với những tín đồ Islam giáo trong cộng đồng của mình.

2. Phong trào li khai và tình hình hiện nay

Phong trào đấu tranh của người Mã Lai Islam giáo đã có từ sớm. Từ thế kỉ XVII, triều đại Chakkri đã áp đặt được sự kiểm soát đối với Pattani. Từ đó trở đi, lịch sử quan hệ giữa khu vực này với Nhà nước Xiêm (Thái Lan) là lịch sử kháng cự thường kì và mạnh mẽ.

Trong gần nửa thế kỉ qua, những tín đồ Islam giáo ở đây đã tiến hành nhiều cuộc nổi dậy đòi độc lập và thành lập nước Cộng hoà Islam giáo. Những phong trào này chủ yếu do tổ chức liên hợp Islam giáo đứng ra tổ chức và lãnh đạo như: *Mặt trận Dân tộc Giải phóng Pattani* (BNPP) thành lập 1949, *Mặt trận Cách mạng Dân tộc* (BRN) thành lập năm 1960. Nhóm li khai lớn và có ảnh hưởng mạnh mẽ trong dân chúng là *Tổ chức Giải phóng Thống nhất Pattani* (PULO) thành lập năm 1968. Điểm tương đồng của các tổ chức du kích này là một chương trình nghị sự với mục đích li khai.

Các nhóm li khai bắt đầu hoạt động vũ trang từ năm 1948, khi người Mã Lai Islam giáo được các nhà lãnh đạo phong trào du kích trang bị vũ khí. Từ năm 1960 trở lại đây, các tổ chức li khai Islam giáo đã tiến hành nhiều hoạt động quân sự ở Yala, Pattani, Narathivat hoặc ở một số nơi khác như Hadayri, thậm chí ngay tại thủ đô Bangkok. Họ đặt bom ở các nơi công cộng như đồn cảnh sát, trạm xe lửa, sân bay, cầu cống, đốt trường học công và phục kích các lực lượng vũ trang của chính phủ.

Bên cạnh các hoạt động quân sự là các hoạt động khác nhằm nâng cao nền giáo dục Islam giáo, giáo dục lịch sử và văn hoá Mã Lai, nhất là lịch sử vẻ vang của Pattani xưa kia; khơi dậy mối hận thù dân tộc trong người Mã Lai Islam giáo, phân phát truyền đơn tuyên truyền lịch sử đạo Islam và lên án sự đối xử tàn bạo của người Thái đối với người Mã Lai Islam giáo; kêu gọi người Mã Lai Islam giáo không hợp tác với chính phủ và cảnh sát. Họ tổ chức thuyết trình ở các thánh đường, trường Islam giáo; mít tinh, biểu tình chống chính phủ; vận động quần chúng gia nhập các tổ chức li khai; đưa

người của phong trào tham gia ứng cử vào các vị trí lãnh đạo địa phương; vận động quyền tiền mua vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa (một lần không thành vào tháng 3/1961).

Từ khi các nhóm li khai được thành lập, nhiều hoạt động được tiến hành để thu hút sự chú ý và giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, đồng thời công kích mạnh mẽ các chính sách đồng hoá người Mã Lai Islam giáo của Chính phủ Thái Lan. Một mặt, họ đẩy mạnh những hoạt động ngoại giao để thu hút sự quan tâm của thế giới Islam giáo bên ngoài như mở rộng mối quan hệ quốc tế rộng rãi với các tổ chức hải ngoại, đặc biệt với khu vực Tây Á; gửi đại diện đến các nước Islam giáo khác để đưa vấn đề đấu tranh giành độc lập ra trước diễn đàn quốc tế. Mặt khác, họ tăng cường củng cố ý thức tôn giáo, xây dựng nhiều trường Islam giáo, tổ chức nhiều hội nghị và thành lập nhiều tổ chức Islam giáo mới, gửi người hành hương đến Thánh địa Mecca.

Làm như vậy, phong trào li khai Islam giáo đã nhận được sự hỗ trợ về tài chính, tranh bị vũ khí và gây được cảm tình của một số nước Islam giáo. Thực tế, từ những năm 60 của thế kỉ XX, sự chống đối của người Mã Lai Islam giáo đã dựa rất nhiều vào sự ủng hộ của thế giới Islam giáo nói chung và các chính quyền cấp tiến ở Trung Đông nói riêng.

Sau vụ bạo loạn tháng 1/2004, Chính phủ Thái Lan đã áp dụng biện pháp vũ lực, đưa quân đội đến trấn áp, tình hình nổi dậy của người Islam giáo miền Nam Thái Lan chẳng những không dịu xuống, trái lại càng tăng lên mạnh mẽ và các vụ tấn công khủng bố cũng tăng lên.

Sau khi Chính phủ Thái Lan tuyên bố thiết quân luật và điều thêm cảnh sát tới

khu vực này, hình thức bạo lực đã thay đổi. Giờ đây, các mục tiêu tấn công không chỉ là công chức Nhà nước và thường dân, mà còn là các nhà sư. Mục đích của lực lượng nổi dậy dường như muốn xua đuổi những người không theo Islam giáo khỏi khu vực miền Nam. Điều này cho thấy lực lượng nổi dậy đã cố gắng đẩy lên sự thù hận tôn giáo. Một bầu không khí bất an luôn bao trùm trong các thành phố và các đồn điền cao su, một trong những khu vực kinh tế chính của vùng này.

3. Chính sách của Nhà nước Thái Lan và những nguyên nhân gia tăng mâu thuẫn

Dưới triều đại Chakkri, Vương quốc Xiêm thi hành một loại chế độ bảo hộ đối với khu vực miền Nam. Đến đầu thế kỉ XIX, sự kiểm soát của nhà nước trung ương được tăng cường khi Patani bị chia thành 7 tiểu quốc, mỗi tiểu quốc do một *raji* người Mã Lai được chỉ định đứng ra cai quản dưới quyền chỉ đạo chung của một viên quan người Xiêm.

Năm 1932, khi chế độ Quân chủ Lập hiến Thái Lan được thiết lập, các tỉnh Islam giáo thuộc miền Nam đã chuyển sang quyền kiểm soát trực tiếp. Kết quả của cuộc Cách mạng năm 1932 là nhấn mạnh vào bản sắc dân tộc Thái mà Phật giáo và vương triều là những biểu tượng trung tâm; là đẩy nhanh tiến trình đồng hoá các nhóm dân tộc ở ngoại vi và làm cho nhà nước càng tập trung hơn. Miền Nam Islam giáo được đặt dưới sự kiểm soát của Bộ Nội vụ, cai quản bởi các cơ quan chức năng người Thái được cử đến từ Bangkok.

Đỉnh cao của cuộc cách mạng dân tộc chủ nghĩa là vào năm 1938. Dưới sự bảo trợ của chế độ quân sự độc tài Phibun, một cương lĩnh chính trị mới được đẩy mạnh, thực chất là kết hợp nhấn mạnh

bản sắc và sự thống nhất dân tộc Thái với việc đẩy mạnh tốc độ hiện đại hoá, phá bỏ những “tập quán” và “thổ ngữ” lạc hậu; áp đặt sự thống nhất về ngôn ngữ và hành vi xã hội. Chính sách đó được nêu trong một văn bản khét tiếng là *Pháp lệnh của Đức Vua quy định các phong tục, tập quán của người Thái* công bố năm 1941.

Mặc dù chính sách đó không chỉ nhằm vào người Mã Lai theo đạo Islam ở miền Nam Thái Lan, nhưng rõ ràng nó là một mối đe dọa trực tiếp đối với cơ sở của bản sắc dân tộc và tôn giáo của họ. Điều này đưa người Mã Lai Islam giáo từ chỗ lo sợ đến chỗ bất bình. Nhiều trường học Mã Lai bị đóng cửa và giáo dục truyền thống Mã Lai bị cấm. Việc sử dụng tiếng Mã Lai trong các cơ quan nhà nước bị coi là phạm pháp. Các cơ quan nhà nước yêu cầu tất cả mọi trang phục phải theo kiểu Phương Tây và đương nhiên quần áo dân tộc Mã Lai bị cấm. Ở vùng Islam giáo, ngày lễ thứ sáu hàng tuần bị cấm. Đến năm 1944, Chính phủ Thái Lan thủ tiêu hoàn toàn cơ quan luật pháp Islam giáo ở 4 tỉnh miền Nam.

Từ lâu, người Mã Lai Islam giáo được bảo đảm một hình thức tự trị nào đó để thực hiện những điều luật tôn giáo riêng của mình. Tuy nhiên, sự tấn công nghiêm trọng nhất vào tình cảm tôn giáo và dân tộc của người Islam giáo Mã Lai xảy ra khi các quan chức chính phủ khẳng định vị trí hàng đầu của Phật giáo trong các tỉnh Islam giáo miền Nam Thái Lan. Chính từ lúc này, các phong trào li khai, đòi độc lập bắt đầu nổ ra.

Chiến tranh Thế giới lần thứ hai kết thúc đã nâng cao tinh thần chủ nghĩa dân tộc trong các nước Đông Nam Á. Đặc biệt, tinh thần này ở Indonesia và

Malaysia đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần dân tộc của người Mã Lai Islam giáo ở Thái Lan, khiến họ hướng về thế giới Mã Lai và tăng cường quan hệ mọi mặt với những anh em Islam giáo cùng chủng tộc của mình. Những người Mã Lai Islam giáo Nam Thái Lan đã thúc đẩy yêu sách phục hồi lãnh thổ của họ qua việc gửi cho Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Anh một kiến nghị nêu rõ những bất mãn, vạch rõ những oán hận tích tụ từ lâu của họ đối với chính quyền Thái Lan, nhưng không có kết quả do hoàn cảnh lịch sử và quan hệ quốc tế sau chiến tranh.

Mặc dù vị thế của người Mã Lai Islam giáo không thay đổi, nhưng với sự lên tiếng ủng hộ của các tổ chức chính trị Malaysia, vấn đề người Islam giáo miền Nam Thái Lan được đưa ra công luận quốc tế và gây bất lợi cho Chính phủ Thái Lan. Do áp lực từ nhiều phía, Chính phủ Thái Lan đã đưa ra một số chính sách mềm mỏng hơn đối với những người Mã Lai Islam giáo miền Nam. Năm 1946, ngày lễ tôn giáo thứ sáu hàng tuần đã được phục hồi lại trong các khu vực Islam giáo và các quy định mới đã cho phép áp dụng luật Islam giáo trong hệ thống pháp luật về hôn nhân, gia đình và thừa kế. Hiến pháp mới năm 1946 của Thái Lan tỏ ra phù hợp với lòng mong mỏi và quyền lợi của người Mã Lai Islam giáo vì nó tán thành nguyên tắc tự do tôn giáo và văn hoá.

Những cải cách ấy có ý nghĩa tích cực trong chính sách của Thái Lan đối với các tín đồ đạo Islam người Thái nói chung, đặc biệt đối với các tín đồ Islam giáo người Mã Lai nói riêng so với chính sách đã thi hành trước và sau Chiến tranh Thế giới thứ hai.

Kinh tế là nguyên nhân quan trọng khác đưa tới sự bất ổn định của vấn đề.

Khu vực miền Nam hoàn toàn khác biệt với các vùng còn lại của Thái Lan. Chính vì điều đó, khu vực này không nhận được nhiều sự quan tâm từ chính phủ trung ương, dẫn tới chỗ làm tăng hơn nữa tình trạng mất cân bằng về thu nhập giữa miền Nam và phần còn lại của đất nước. Nhân dân ở đây thiếu những điều kiện sống cơ bản, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của các thế lực tôn giáo cực đoan cũng như các nhóm tội phạm khác.

Như đã đề cập, do đặc tính lịch sử, văn hoá và ngôn ngữ, nhận thức của cộng đồng Islam giáo Mã Lai được nuôi dưỡng bởi hệ thống các trường Islam giáo đã tồn tại hàng trăm năm, khác hẳn với sự giáo dục trong ngôi chùa, là trung tâm sinh hoạt văn hoá - xã hội của cộng đồng Phật giáo. Nhưng sau khi thực hiện chính sách kiểm soát trực tiếp khu vực miền Nam, một loạt các biện pháp được áp dụng để đồng hoá người Mã Lai Islam giáo như cố gắng thành lập hệ thống giáo dục mới, hiện đại theo mô hình Phương Tây nhằm “hiện đại hoá” đất nước. Thực tế, cho đến nay, người Islam giáo vẫn bị tách khỏi khung cảnh giáo dục chung của đất nước, bởi trường lớp mới dùng tiếng Thái làm phương tiện giảng dạy và học tập chính. Hơn nữa, chính sách trước năm 1945 buộc tất cả học sinh, bất kể thuộc tôn giáo nào, dân tộc nào, đều phải học luân lý Phật giáo, học lịch sử và ngôn ngữ Thái. Họ kết tội Chính phủ Thái Lan đã âm mưu xoá bỏ ngôn ngữ, tập tục Mã Lai để biến thế hệ trẻ người Mã Lai Islam giáo thành người Thái.

Chính phủ Thái Lan cho rằng, cuộc đấu tranh đòi li khai, chống chính phủ của người Mã Lai Islam giáo ở miền Nam không phải là cuộc đấu tranh tôn giáo,

mà chỉ là những bất đồng về kinh tế và chính trị. Vì vậy, Chính phủ Thái Lan đã cố gắng đầu tư phát triển kinh tế trong khu vực người Islam giáo, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của họ, đặc biệt nhấn mạnh đến giáo dục (trường đại học Islam giáo được thành lập đáp ứng nhu cầu đào tạo của người Mã Lai, nhiều ưu tiên trong thi tuyển vào nhiều trường đại học khác kể cả đại học quân sự, cảnh sát. Sau khi tốt nghiệp, các sinh viên Islam giáo được ưu tiên tìm việc làm thích hợp)⁽¹⁾.

Tuy nhiên, người Mã Lai Islam giáo đã không hài lòng với những chính sách của Chính phủ Thái Lan. Họ không muốn gửi con đến học ở các trường thế tục vì sợ chúng sẽ lãng quên tôn giáo và nền tảng văn hoá của cha ông. Cộng đồng Islam giáo ở đây luôn có ý thức bảo vệ nền văn hoá riêng của họ và một trong những “phòng tuyến” đầu tiên vẫn là những trường học *Pondok* hoạt động theo nguyên tắc đạo Islam. Sinh viên ở khu vực này thường cảm thấy khó khăn hoặc không thích thú với chính sách giáo dục của Nhà nước xét trên khía cạnh văn hoá. Nhiều người trong số họ đã trưởng thành trong những trường *Pondok* và tiếp tục theo học tại các trường Islam giáo ngoài Thái Lan.

Thêm nữa, việc Chính phủ Thái Lan khuyến khích cư dân từ các tỉnh miền Bắc di cư đến miền Nam để làm ăn sinh sống đã làm người Islam giáo Mã Lai bất bình. Họ cho đó là âm mưu của chính phủ nhằm cân bằng tỉ lệ dân cư và biến dân họ thành thiểu số ngay trên quê hương họ, nên các hoạt động chống đối chính phủ vẫn gia tăng.

Nhiều cố gắng của Chính phủ Thái Lan nhằm đưa người thiểu số Islam giáo

Mã Lai ở miền Nam ra khỏi thế giới Mã Lai và thế giới Islam giáo, đưa họ hoà nhập vào cộng đồng người Thái đã không thu được kết quả. Sự cách biệt về tôn giáo, văn hoá và ngôn ngữ giữa hai dân tộc khiến hố ngăn cách giữa họ càng thêm sâu. Đặc biệt là thái độ miệt thị của một bộ phận người Thái cho rằng người Mã Lai là “khách” khi họ không phải người nhập cư, họ sống ngay trên quê hương lâu đời của mình. Điều đó càng góp phần phá vỡ sự hợp nhất quốc gia, hội nhập dân tộc. Đó là các nguyên nhân để phong trào li khai kéo dài nhiều năm qua.

Chính sách của Chính phủ Thaksin cũng góp phần khiến phong trào nổi dậy bùng lên trong thời gian qua. Những người chống đối tại miền Nam Thái Lan cho rằng: “Sự phân biệt đối xử chống lại khu vực miền Nam với dân chúng theo đạo Islam đã tăng lên kể từ khi Thaksin cầm quyền”⁽²⁾. Các thủ lĩnh Islam giáo khác cho rằng, xung đột trên không phải là một cuộc chiến giữa Islam giáo và Phật giáo, hoặc của tổ chức Jihad (Thánh chiến) chống lại chính phủ thân Phương Tây. Đúng hơn, họ nói rằng, chiến dịch của những phần tử li khai mang màu sắc dân tộc, xét về bản chất, được thúc đẩy chủ yếu bởi những sự bất mãn mang tính lịch sử, những vụ việc bị coi là bất công cũng như việc thiếu những cơ hội kinh tế⁽³⁾. Lâu nay, các đảng nhỏ của Thái Lan mọc lên như nấm. Phong trào li khai miền Nam nổ ra rầm rộ, ý thức địa phương hoá của các tỉnh nông thôn trở

1. Xem: Trương Sĩ Hùng (chủ biên). *Mấy tôn giáo tín ngưỡng Đông Nam Á*. Nxb Thanh niên 2003.

2. Thông tấn xã Việt Nam. *Tài liệu tham khảo*, ngày 28 tháng 6 năm 2005.

3. Thông tấn xã Việt Nam. *Tài liệu tham khảo*, ngày 28 tháng 6 năm 2005.

nên nghiêm trọng, các thế lực địa phương tranh giành địa bàn chính trị. Thêm vào đó, Chính phủ Thái Lan nhiều lần cải tổ, chính sách thay đổi thất thường, làm cho dân chúng chịu nhiều khổ cực. Sau khủng hoảng kinh tế Châu Á năm 1997, đời sống nhân dân càng thêm khốn khó. Vị trí có một không hai của miền cực Nam Thái Lan đã biến khu vực này thành một vùng biệt lập về mặt văn hoá trong một thời kì dài trước đây. Điều này càng khiến cho nó trở nên hết sức nhạy cảm với chính sách tập quyền, đề cao văn hoá Thái và phục hồi lại quyền hành cho giới quân sự của Chính phủ Thaksin. Từ năm 2002, khu vực này ngày càng chịu nhiều áp lực. Trong cuộc chiến chống ma tuý năm 2003, số người chết tăng cao và một số có khả năng là “nạn nhân” do lực lượng an ninh ngày càng lo lắng về mạng lưới liên kết giữa các phần tử Islam giáo vũ trang, các cuộc săn lùng và bắt bớ ngày càng gia tăng, đặc biệt là các trường *Pondok*. Phản ứng lại sức ép này, một số người tập hợp lại để bảo vệ những tư tưởng Islam giáo và ủng hộ ý tưởng thành lập một quốc gia Pattani độc lập.

Trước đây, để xoa dịu ý chí li khai tiềm ẩn trong các tín đồ Islam giáo ở miền cực Nam, tướng Prem Tinsulanonda (cựu Thủ tướng Thái Lan 1980-1988) đã lập ra một cơ quan hỗn hợp gọi là *Trung tâm Hành chính các tỉnh miền Nam Thái Lan* (SPABC), có trách nhiệm “san lấp” những khó khăn ở đó. Ông cũng đã thành lập một cơ quan tình báo gồm các nhân viên nhân sự, cảnh sát và quân sự (CPM 43). Mặt khác, đây là nơi Đảng Dân chủ có cơ sở vững chắc và được coi là đảng quan tâm nhiều hơn tới quyền lợi của những người Islam giáo. Vì vậy, khu vực miền Nam xa xôi của Vương quốc Thái Lan nhờ vậy mà đã có một thời kì dài tương đối yên tĩnh.

Thủ tướng Thaksin cho rằng, nghèo đói, chủ nghĩa li khai tồn tại dai dẳng, xung đột chính trị ở địa phương, quan chức tham nhũng và những thế lực xã hội đen, tất cả góp phần vào cuộc khủng hoảng ở đây. Ông đã giải tán SPABC và CPM 43 vì cho rằng 2 cơ quan này “không hiệu quả”. Giải pháp của Thủ tướng Thaksin là rót thêm tiền vào những quỹ phát triển và mạnh tay trấn áp bạo lực. Sau khi tái đắc cử, Thủ tướng Thaksin tiếp tục chọn chính sách cứng rắn, thiết lập thêm 1 sư đoàn bộ binh với 12.000 quân đóng vĩnh viễn ở 3 tỉnh miền Nam Thái Lan, đưa số quân của chính phủ đóng ở đây lên 25.000 người để tăng cường kiểm soát. Đồng thời, ông bắt tay quyết tâm khôi phục hoà bình trong nhiệm kì 2 bằng sự điều chỉnh chính sách quản lí phía Nam. Ông chỉ thị quân đội đi sâu vào nhân dân, đẩy mạnh quan hệ quân dân, quân đội tham gia cung cấp các dịch vụ y tế cùng các hạng mục phát triển cho 3 tỉnh miền Nam, làm suy yếu lập trường của một số làng xã ủng hộ các phần tử của chủ nghĩa li khai ở miền Nam⁽⁴⁾.

SPABC trước đây đã thành công trong việc liên kết các vị chức sắc Islam giáo với các đại diện của chính phủ trung ương, nay bị giải tán, khu vực miền Nam Islam giáo bị mất các kênh liên lạc với Bangkok. Đồng thời, công tác tình báo đã được chuyển sang cảnh sát địa phương hoạt động kém hiệu quả. Khoảng trống này được tạo ra đúng vào lúc thế giới Islam giáo đang rung chuyển bởi những tác động của các vụ khủng bố ngày 11/9/2001 và của hành động can thiệp quân sự của Hoa Kỳ ở Iraq năm 2003.

4. Thông tấn xã Việt Nam. *Tài liệu tham khảo*, ngày 28 tháng 6 năm 2005.

Chính sách “bàn tay sắt” đối với người Islam giáo trong khu vực làm cho cư dân Islam giáo các tỉnh miền Nam phần nộ và nổi dậy. Họ đã sử dụng vũ lực để chống lại sự đàn áp của chính phủ, từ đó càng làm cho tình hình trở nên rối ren.

Một số nhà phân tích cho rằng, bất luận các cuộc bạo động là do phe nhóm nào thực hiện đi chăng nữa, điều quan trọng hơn là phải tìm hiểu những nguyên do sâu xa đưa đến bạo loạn. Đồng thời, giới phân tích lo ngại rằng, với sự hiện diện của quân đội Thái Lan tại miền Nam, sẵn sàng dùng vũ lực quân sự áp đảo để dẹp loạn, thì hố cách biệt văn hoá giữa người dân miền Nam theo Islam giáo, với đại đa số tín đồ Phật giáo ở những nơi khác trên lãnh thổ Thái Lan, sẽ càng sâu rộng hơn, kéo dài tình trạng bất ổn tại đây.

Như vậy, tình hình hiện nay ở Thái Lan nêu bật tầm quan trọng của việc tìm ra những giải pháp cho những điều bất bình liên quan đến quyền tự trị, bản sắc và kinh tế. Sự sáp nhập vùng miền Nam Thái Lan đã tiềm ẩn tính chất xung đột vì nó mang theo sự thay đổi căn bản các cơ cấu chính trị, dựa vào một hệ thống tư tưởng khác và những định hướng giá trị khác về nguyên tắc, độc lập với nhiều quan điểm đã thâm căn trong truyền thống của khu vực này. Sự áp đặt từ phía nhà nước trung ương đã không xem xét đến tính độc đáo, những truyền thống của cư dân khu vực miền Nam Thái Lan và những nhu cầu văn hoá của cộng đồng Islam giáo Mã Lai ở mức độ cần thiết.

Chính quyền mới tại Thái Lan sau sự kiện đảo chính hồi tháng 9 năm 2005 không chỉ cố gắng đẩy mạnh hoạt động ngoại giao nhằm tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế mà còn tìm những phương cách mới trong việc giải quyết cuộc xung đột

dai dẳng ở miền Nam. Khác với chính sách dưới thời Thủ tướng Thaksin vốn thiên về các biện pháp cứng rắn, Thủ tướng Surayud Chulanon tuyên bố sẵn sàng đối thoại với các nhóm Islam giáo địa phương về mọi vấn đề, trừ li khai. Thậm chí, ông Chulanon còn ngỏ lời can nhắc nghiêm túc việc trao quyền tự trị cho miền Nam như là một phần của bản thoả thuận hoà bình. Phong tục và luật lệ Islam giáo cũng có thể được xem xét áp dụng tại địa phương⁽⁵⁾.

4. Một số vấn đề được đặt ra

Sẽ là sai lầm nếu xem xét các phong trào nổi dậy ở miền Nam Thái Lan như là một hiện tượng bột phát ngẫu nhiên, rời rạc đơn lẻ, trong hoàn cảnh các quan hệ quốc tế của tôn giáo ngày càng đan xen chằng chịt với nhau. Những gì ở miền Nam Thái Lan cho thấy một phong trào nổi dậy tồn tại từ nhiều thập kỉ qua đang dần liên kết những mục tiêu ban đầu theo xu hướng li khai tôn giáo và dân tộc của nó với những lập luận của chủ nghĩa khủng bố quốc tế (Jemaah Islamiyah và Al-qaeda). Đó là sự nghi ngờ về mối liên hệ của một số ít các phần tử Islam giáo cực đoan Thái Lan với tổ chức Jemaah Islamiyah. Phong trào nổi dậy Islam giáo tại đây lại đang trông chờ vào những lợi ích mà các mạng lưới khủng bố toàn cầu hoá mang lại cho họ. Tuy nhiên, rất khó biết liệu Jemaah Islamiyah đã có ảnh hưởng trực tiếp đến một cuộc xung đột chủ yếu vẫn mang tính chất địa phương hay không?

Do những yếu tố chủ quan và khách quan, hiện nay chưa thể một sớm một chiều tiêu tan ngay, nên cuộc xung đột trước mắt còn có thể tiếp tục kéo dài, âm ỉ hoặc bùng phát, đồng thời ẩn giấu những

5. *Tuần báo Thế giới và Việt Nam*, số 4/2006.

nguy cơ tiềm tàng bùng nổ phức tạp hơn do tính chất toàn cầu hoá của thời đại.

Cho đến nay, vấn đề Islam giáo ở miền Nam Thái Lan vẫn đòi hỏi một sự giải quyết thoả đáng. Chính phủ Thái Lan cần thừa nhận hình thái đa dân tộc của mình. Vai trò của Islam giáo trong quá trình bạo loạn là phức tạp hơn nhiều. Những thành viên mới sẵn sàng tiếp thu những tư tưởng hấp dẫn như Islam giáo cấp tiến. Chống lại đạo Islam cấp tiến đòi hỏi phải hợp nhất các chiến lược chính trị (được thúc đẩy bởi các nhà nước - dân tộc) nhằm giải quyết nhiều điều bất công có gốc rễ từ các vấn đề như dân tộc - tôn giáo, xã hội - kinh tế, quyền đại diện của thiểu số. Đưa Islam giáo ra khỏi bóng tối, tạo cho Islam giáo có tiếng nói chính thức là giải pháp tốt cho vấn đề.

Với hai cuộc xung đột theo xu hướng li khai đang đi gần tới chỗ được giải quyết ở Indonesia và Philippines, khả năng tuyển mộ quân của các tổ chức khủng bố đang giảm mạnh trong lúc chính sách kiểm soát đối với cộng đồng Islam giáo trong khu vực đang được thắt chặt. Nhiều người đang nhắc lại thoả thuận hoà bình cho Aceh, nơi phong trào Islam giáo đòi li khai khỏi Indonesia đã nổi dậy đấu tranh suốt 30 năm qua, khiến hàng vạn người dân vô tội thiệt mạng. Cuộc chiến lắng dịu với một thoả thuận hoà bình kí tại Heksinki giữa Chính phủ Indonesia và Phong trào Aceh Tự do (GAM) vào tháng 8/2005 đã bước đầu mang lại ổn định cho vùng đất này. Đây cũng là một thoả thuận “mẫu” đáng để chính quyền Thái Lan “suy ngẫm” cho dù mọi sự so sánh đều khập khiễng. Bằng việc đáp ứng những nguyện vọng chính trị của các cộng đồng địa phương, môi trường cho các phần tử khủng bố vấy vùng trong đó đang bị co lại mạnh mẽ. Do đó, Chính phủ

Thái Lan không được để thêm một vụ Mindanao hay Aceh khác xuất hiện vào lúc một xu thế hoà bình dường như đang đâm chồi bén rễ trong khu vực. Thay vì đàn áp, Thái Lan nên khởi sự một tiến trình hoà bình tìm kiếm các giải pháp chính trị, tìm kiếm những nhà đối thoại hoặc các nhà trung gian hoà giải xác thực để có thể tìm được lối thoát cho cuộc khủng hoảng. Khi chính quyền và người dân đều có chung mong muốn đối thoại, hoà giải thì các nhóm phiến quân cũng không thể đi ngược lại nguyện vọng chung nếu không muốn cô lập. Bên cạnh đó là tăng cường các chính sách đầu tư phát triển hài hoà khu vực nhạy cảm này. Một chiến lược như vậy sẽ làm mất đi môi trường hoạt động cho những kẻ không thể hoà giải về mặt chính trị.

Tóm lại, muốn thực hiện ổn định ở các điểm nóng như miền Nam Thái Lan có hai nhân tố quan trọng: một là ổn định biên giới; hai là sự chấp nhận của chính phủ với cộng đồng Islam giáo không phải thuộc văn hoá Thái Lan. Như lời Lênin: “Chỉ có một sự quan tâm lớn lao đến lợi ích của các dân tộc khác nhau thì mới loại trừ được nguồn gốc của mọi sự xung đột”⁽⁶⁾. Muốn ổn định để phát triển cần phải thực hiện chủ nghĩa dân tộc khoan dung và cởi mở. Thực hiện chủ nghĩa dân tộc ôn hoà không phải chuyện khó mà vấn đề quan trọng là ở chỗ định hướng đúng đắn. Hãy chú ý các nguyên nhân và giúp cải thiện chúng; hãy nhìn kĩ nguyên nhân và giải quyết vấn đề, tránh các giải pháp quân sự. Đây là vấn đề chính trị nên phải tìm giải pháp chính trị, giải pháp ngoại giao. Giải pháp quân sự phát sinh thêm vấn đề hơn là giải quyết./.

6. V.I.Lênin. *Toàn tập, Tập 45*. Nxb Tiến bộ. Mátxcova 1978, tr.128.